TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 428/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Tấn T**, sinh năm 1993; cư trú tại: Tổ 7, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Trịnh Thị D**, sinh năm 1993; cư trú tại: Tổ 2, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Huỳnh Tấn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị D chung sống vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại khu phố 5, thị

trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh sinh sống. Cuộc sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Từ tháng 7 năm 2017 đến nay, chị D không còn sống chung với anh Trương; chị trở về nhà mẹ ruột tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trịnh Thị D.

Về con chung: Anh và chị D không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị Trịnh Thị D vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/6/2016 do UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cấp cho anh Huỳnh Tấn T và chị Trịnh Thị D.

Xác minh tại địa phương, chị Trịnh Thị D có nơi cư trú tại tổ 2, ấp T, xã Thuyện B, tỉnh Tây Ninh nhưng không thường xuyên có mặt.

Tại phiên tòa:

Anh Huỳnh Tấn T có đơn xin vắng mặt.

Chị Trịnh Thị D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Tấn T, anh Huỳnh Tấn T được ly hôn với chị Trịnh Thị D; về con chung: không có; về tài sản, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Anh T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn T và chị Trịnh Thị D chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang, do tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh Trương yêu cầu ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T và chị D chung

sống vợ chồng từ năm 2016, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do thường xuyên bất đồng quan điểm. Anh chị đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 7/2017 đến nay. Xét thấy thời gian sống chung vợ chồng ngắn, thời gian ly thân dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Tấn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Tấn T và chị Trịnh Thị D không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn T: Anh Huỳnh Tấn T được ly hôn với chị Trịnh Thị D.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Tấn T và chị Trịnh Thị D không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh Trương đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005567 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Huỳnh Tấn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho anh Huỳnh Tấn T, chị Trịnh Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi anh Huỳnh Tấn T, chị Trịnh Thị D cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Tây, xã huyện Gò Công

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

Nguyễn Thị Oanh